

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST  
Ngày 30-9-2021  
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Vinh

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2021/TLST- DS ngày 19 tháng 8 năm 2021 về việc tranh chấp đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:***

1. Ông Bùi Doãn D; địa chỉ: Thôn 6, xã T C, huyện V B, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị Th; địa chỉ: Số 26/Lô1/ Ngõ 166, đường Ch H, phường H N, Quận L Ch, thành phố Hải Phòng. Bà Th ủy quyền cho ông Bùi Doãn D.

***- Bị đơn:*** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ trụ sở: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

***Người đại diện hợp pháp của bị đơn:*** Ông Ngô Văn C; địa chỉ: Thôn N A, xã T C, huyện V B, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn

(Theo Văn bản ủy quyền của Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh NA Đ Hải Phòng); có đơn xin xét xử vắng mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị V; ĐKNKTT: Thôn 9, xã T C, huyện V B, thành phố Hải Phòng; hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Nguyên, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Bùi Doãn D trình bày: Bà Bùi Thị Th là em ruột ông Bùi Doãn D. Trước đây ông có vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Nam Am (Ngân hàng) và thế chấp bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 3865 UBND huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 03-9-1994 mang tên Nguyễn Thị La là mẹ ông. Bà Nguyễn Thị La đã chết năm 2003 không để lại di chúc. Khoản vay này ông đã thanh toán xong gốc và lãi nhưng chưa nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tháng 3 năm 2012, bà Lê Thị V là cán bộ Ngân hàng đã dùng giấy tờ cá nhân của ông Bùi Doãn D và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông để lập hồ sơ không vay Ngân hàng với số tiền 400.000.000 đồng. Rút được tiền thì bà Lê Thị V đã dùng để trả cho món vay trước đó tại Ngân hàng. Ngày 07-6-2018, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng đưa bà V ra xét xử, ông mới biết bà V là người đã mạo danh lập hồ sơ giả, đứng tên người vay là ông và dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị La để bảo đảm. Việc bà V lập hồ sơ giả để đứng tên ông vay tiền Ngân hàng và dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị La thế chấp để bảo đảm ông không biết và không được hưởng lợi gì từ khoản tiền vay này. Sau khi Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2018/HS-ST ngày 07-6-2018 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật, ông đã nhiều lần liên hệ với Ngân hàng để nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Ngân hàng không trả nên ông khởi kiện yêu cầu Ngân hàng phải trả lại ông giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại Công văn số 136/NHNoNNA-KHKD đề ngày 10-9-2021, lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Hiện nay Ngân hàng đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Vĩnh Bảo cấp cho bà Nguyễn Thị La là tài sản bảo đảm cho khoản tiền vay 400.000.000 đồng của ông Bùi Doãn D. Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đều do bà Lê Thị V mạo danh người vay và người thế chấp tài sản để chiếm đoạt tiền của Ngân hàng. Tuy nhiên, đến nay bà V chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo quyết định của Bản án số: 47/2018/HS-ST ngày 07-6-2018 của

Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng đối với khoản tiền vay của ông D cho nên Ngân hàng không trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D.

Tại Bản tự khai đề ngày 25-8-2021, có xác nhận của Ban Giám thị Trại giam Xuân Nguyên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị V trình bày: Bà V là cán bộ tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh NA Đ Hải Phòng từ năm 1980 đến tháng 11 năm 2012. Trong thời gian trên bà đã có hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi gian dối chiếm đoạt tiền Ngân hàng của bà đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và buộc phải bồi thường cho Ngân hàng số tiền đã chiếm đoạt. Nay bà đề nghị Ngân hàng trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Bùi Doãn D.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án; về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết; về tư cách tham gia tố tụng; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự tại phiên tòa đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 163, 164, 166, 688 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Ngân hàng phải trả lại ông Bùi Doãn D Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị La.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở chi nhánh tại thôn Nam Am, xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Tòa án nhân dân huyện

Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Các đương sự đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Việc bà V lập hồ sơ giả danh ông D vay tiền Ngân hàng và dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị La để bảo đảm, ông D không biết và không được hưởng lợi gì từ khoản tiền vay này nên ông D không có lỗi. Hành vi lập hồ sơ giả danh ông D vay tiền Ngân hàng của bà V đã bị Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng đưa ra xét xử. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2018/HS-ST ngày 07-6-2018 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xử phạt bà Lê Thị V tù chung thân về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trong đó có hành vi lập hồ sơ giả danh ông Bùi Doãn D vay 400.000.000 đồng và buộc bà V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ khoản tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh; đồng thời kiến nghị Ngân hàng trả lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các giấy tờ liên quan đến nhân thân của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, trong đó có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị La. Như vậy, cần xác định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị La không còn là tài sản bảo đảm cho khoản tiền vay đứng tên ông D. Cho nên, việc Ngân hàng không đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị La cho ông Bùi Doãn D với lý do, bà V chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền vay của ông D là không có căn cứ. Đối với yêu cầu của ông Bùi Doãn D, buộc Ngân hàng phải trả lại cho ông giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có căn cứ và phù hợp quy định tại các điều 163, 164, 166 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng. Người có quyền nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 163, Điều 164, Điều 166, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-

12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Buộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh NA Đ Hải Phòng) phải trả lại ông Bùi Doãn D, bà Bùi Thị Th do ông D đại diện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 3865 UBND huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 03-9-1994 mang tên Nguyễn Thị La.

2. Về án phí: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Bùi Doãn D 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 17679 ngày 19-8-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Vinh**